

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TẠO HÌNH ĐỒ ĐẠC NỘI THẤT HOÀNG CUNG TRIỀU NGUYỄN Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Bích Liễu¹

Tóm tắt: Đồ đạc nội thất ngự dụng hoàng cung triều Nguyễn là một bộ phận quan trọng của di sản mỹ thuật cung đình Việt Nam, phản ánh trực tiếp tư tưởng chính trị, thẩm mỹ và bối cảnh văn hóa, xã hội của vương triều cuối cùng trong lịch sử phong kiến. Bài báo tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tạo hình đồ đạc nội thất ngự dụng triều Nguyễn, bao gồm: nền tảng văn hóa truyền thống, tư tưởng thẩm mỹ phương Đông và sự tiếp biến có chọn lọc các yếu tố văn hóa phương Tây trong bối cảnh cận hiện đại. Thông qua phương pháp nghiên cứu liên ngành kết hợp khảo cứu lịch sử, phân tích mỹ thuật học và đối chiếu tư liệu hiện vật, bài viết làm rõ cơ chế kế thừa, chuẩn hóa, dung hợp trong quá trình hình thành phong cách tạo hình nội thất cung đình Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đồ đạc nội thất ngự dụng triều Nguyễn là vật dụng sinh hoạt hay nghi lễ, là phương tiện vật chất hóa tư tưởng quân quyền, lễ trị và thẩm mỹ nhân văn Á Đông, đồng thời là minh chứng sinh động cho khả năng thích ứng và sáng tạo của mỹ thuật cung đình Việt Nam trước những biến động văn hóa khu vực và phương Tây cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Từ khóa: đồ đạc nội thất ngự dụng, triều Nguyễn, mỹ thuật cung đình, tư tưởng thẩm mỹ phương Đông, giao thoa văn hóa Đông - Tây.

1. MỞ ĐẦU

Triều Nguyễn (1802-1945) là giai đoạn đánh dấu nhiều biến động quan trọng trong tiến trình phát triển mỹ thuật Việt Nam, khi các giá trị nghệ thuật truyền thống tiếp tục được duy trì đồng thời chịu tác động của quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa trong bối cảnh cận hiện đại. Trong hệ thống mỹ thuật cung đình, đồ đạc nội thất (ĐĐNT) ngự dụng giữ vai trò đặc biệt, ngoài chức năng phục vụ sinh hoạt và nghi lễ, chúng còn là phương tiện biểu đạt trực tiếp quyền lực chính trị, trật tự xã hội và tư tưởng thẩm mỹ của vương triều.

Tuy nhiên, khảo sát các công trình nghiên cứu cho thấy, phần lớn các nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận ĐĐNT triều Nguyễn dưới góc độ mô tả hiện vật, phân loại hoặc bảo tồn, hoặc đặt trong tổng thể mỹ thuật cung đình mà chưa đi sâu phân tích các yếu tố chi phối trực tiếp đến tạo hình của chúng. Đặc biệt, mối quan hệ giữa nền tảng văn hóa truyền thống, hệ tư tưởng thẩm mỹ phương Đông và quá trình tiếp nhận ảnh hưởng phương Tây đối với đặc điểm tạo hình của ĐĐNT ngự dụng vẫn chưa được làm rõ một cách hệ thống.

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

Từ khoảng trống đó, bài báo này tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tạo hình ĐĐNT ngự dụng hoàng cung triều Nguyễn, trên cơ sở tiếp cận liên ngành giữa mỹ thuật học, lịch sử và văn hóa học. Điểm mới của nghiên cứu nằm ở việc:

Xây dựng khung phân tích các nhóm yếu tố ảnh hưởng (văn hóa, tư tưởng, tiếp biến);
Làm rõ cơ chế tác động từ yếu tố đến đặc điểm tạo hình (kết cấu, tỷ lệ, hình khối, trang trí);

Nhận diện ĐĐNT ngự dụng như một hệ thống ký hiệu thẩm mỹ, chính trị trong không gian cung đình

Thông qua đó, bài viết góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu mỹ thuật cung đình và mở rộng hướng tiếp cận đối với nội thất truyền thống Việt Nam. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hiện nay, khi công tác bảo tồn và trưng bày di sản cung đình Huế đang chuyển từ tiếp cận lưu giữ sang tiếp cận diễn giải giá trị, việc nghiên cứu hệ thống tạo hình ĐĐNT ngự dụng không chỉ có ý nghĩa về mặt lịch sử mỹ thuật mà còn góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho hoạt động trưng bày, phục dựng và giáo dục di sản. Đồng thời, trong lĩnh vực thiết kế nội thất đương đại, ĐĐNT cung đình triều Nguyễn có thể được xem như một nguồn tham chiếu quan trọng cho việc khai thác và phát triển ngôn ngữ tạo hình mang bản sắc Việt Nam. Do đó, việc làm rõ các yếu tố chi phối đến tạo hình ĐĐNT ngự dụng không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn có giá trị thực tiễn trong bối cảnh hiện nay.

Phạm vi và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích định tính, kết hợp khảo cứu tư liệu, đối chiếu hiện vật và phân tích tạo hình (kết cấu, tỷ lệ, hình khối, họa tiết), nhằm làm rõ mối quan hệ giữa yếu tố ảnh hưởng và biểu hiện tạo hình cụ thể.

Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, ĐĐNT ngự dụng được phân định thành ba nhóm chính nhằm làm rõ đặc trưng tạo hình và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa. Các hiện vật được tham chiếu từ nguồn tư liệu của Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và một số công trình kiến trúc tiêu biểu như điện Thái Hòa, điện Kiến Trung, cung An Định.

Nhóm đồ đại triều: bao gồm ngai, án, bệ... mang tính nghi lễ cao, chịu sự chi phối chặt chẽ của quy chế cung đình và biểu tượng quyền lực.

Nhóm đồ nội cung: gồm giường, tủ, bàn sinh hoạt... phục vụ đời sống hoàng gia, có tính linh hoạt hơn về hình thức và trang trí.

Nhóm đồ tiếp biến/bán nghi lễ: xuất hiện rõ trong giai đoạn cuối triều Nguyễn (Khải Định, Bảo Đại), như bộ salon, bàn ghế kiểu Âu, thể hiện rõ sự tiếp nhận và dung hợp yếu tố phương Tây.

Sự phân loại này cho phép nhận diện rõ sự khác biệt trong tạo hình và mức độ ảnh hưởng Đông – Tây giữa các nhóm hiện vật.

Bên cạnh việc tổng hợp và phân tích tư liệu, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phân tích hiện vật thông qua một số trường hợp tiêu biểu như ngai vàng, án thư, bàn ngự và bộ salon thời Khải Định. Các hiện vật được xem xét trên các phương diện: kết cấu, tỷ lệ, hình khối, kỹ thuật chế tác và hệ thống họa tiết trang trí, nhằm làm rõ mối quan hệ giữa yếu tố ảnh hưởng và biểu hiện tạo hình cụ thể.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Văn hoá truyền thống

Tạo hình ĐĐNT hoàng cung triều Nguyễn được hình thành trên nền tảng văn hóa truyền thống và hệ thống thể chế cung đình mang tính quy phạm cao. Các yếu tố như nghi lễ, phân tầng xã hội và quy chế sử dụng không chỉ quy định chức năng mà còn trực tiếp chi phối hình thức của ĐĐNT. Trong đó, hệ tư tưởng Nho giáo đóng vai trò trung tâm trong việc xác lập trật tự tôn ti và chuẩn hóa các yếu tố tạo hình.

Tạo hình ĐĐNT hoàng cung triều Nguyễn không xuất hiện như một hiện tượng đột ngột mà là kết quả của một tiến trình lịch sử, văn hóa, trong đó các truyền thống mỹ thuật tiền triều (đặc biệt các di sản Lý, Trần, Lê) đóng vai trò nền tảng cả về kỹ thuật chế tác lẫn kho tàng hình tượng. Từ mặt bằng bố cục, kỹ năng mộc, chạm, khảm, sơn mài đến hệ thống hoa văn mang tính biểu trưng, nhiều yếu tố kế thừa rõ nét: cách xử lý khung kết cấu gỗ, các giải pháp mộng nối truyền thống, mô típ rồng, phượng hay hoa sen... đã được tiếp thu, biến thể và hệ thống hóa trong môi trường cung đình Huế. Tuy nhiên, sự kế thừa ấy không phải là sao chép thô, mà mang tính chọn lọc và chuẩn hóa: những yếu tố được dòng chảy cung đình thẩm định, phân loại theo giá trị nghi lễ và phẩm cấp để trở thành mẫu thức cho ĐĐNT ngự dụng, tức là một quá trình luật hóa mỹ thuật cung đình nhằm phục vụ mục tiêu biểu tượng quyền lực (An, 2003; Sơn 2016).

Tư tưởng Nho giáo, cùng với khái niệm quân quyền - quyền lực được hợp pháp hóa bởi thiên mệnh là nhân tố quyết định trong việc định hình tính biểu tượng của ĐĐNT ngự dụng. Nho giáo đặt lễ nghi lên hàng đầu; nghi thức triều đình, thứ tự tôn ti và các quy định lễ tiết trở thành khung tham chiếu bắt buộc cho mọi quyết định tạo hình: kích thước ngai, chiều cao bệ, màu sắc hoàng gia, hay sự xuất hiện của biểu tượng rồng năm móng đều được điều chỉnh theo luật lệ lễ nghi và ký pháp cung đình. Do đó, ĐĐNT ngự dụng ở các không gian đại triều có tính trang nghiêm, công khai hơn, trong khi ĐĐNT nội cung giữ tính riêng, tư tế nhị nhưng vẫn mang dấu ấn nghi lễ (Lê, 2014). Nói cách khác, Nho giáo đã tác động ở tầng ý niệm, trực tiếp chi phối những tiêu chuẩn thẩm mỹ, khiến ĐĐNT ngự dụng hoàng cung trở thành ngôn ngữ thị giác của trật tự chính trị (Nhiều tác giả, 2016).

Sự phân tầng xã hội và cơ chế phân quyền triều Nguyễn góp phần tạo ra các tiêu chí phân biệt về hình thức và vật liệu trong ĐĐNT ngự dụng hoàng cung. Hệ thống phẩm cấp, chức vị và quyền lợi được thể chế hóa trong các quy chế trang phục, màu sắc và mô-típ trang trí có phân quyền rõ ràng: những món dành cho vua được quy định về màu vàng, mô-típ rồng 5 móng, vật liệu và kỹ thuật đắt giá. Cơ chế này vừa là phương tiện duy trì

trật tự tôn ti vừa tạo ra một bộ chỉ số thẩm mỹ để nhận diện vị thế xã hội ngay trên vật dụng, từ đó hình thành một phong cách tạo hình cung đình mang tính chuẩn mực và ít có chỗ cho sáng tạo cá nhân vượt thoát khỏi khuôn phép (Lê 2014; Sơn 2016).

Có thể nhận định, sự chi phối của Nho giáo và cơ chế phân tầng xã hội không chỉ dừng ở bình diện tư tưởng mà được cụ thể hóa trực tiếp trong tạo hình ĐĐNT ngự dụng. Điều này thể hiện rõ qua:

Kết cấu và tỷ lệ: các vật dụng như ngai, án thư được tổ chức theo trục đối xứng tuyệt đối, nhấn mạnh trung tâm quyền lực;

Kích thước: chiều cao bệ, độ lớn của ngai hay án thư phản ánh vị thế tối thượng của hoàng đế;

Trang trí: mô típ rồng năm móng, màu vàng hoàng thổ chỉ xuất hiện trên đồ dành cho vua

Như vậy, yếu tố văn hóa truyền thống và hệ tư tưởng đã tạo nên tảng mà còn trực tiếp định hình các đặc điểm tạo hình cụ thể, biến ĐĐNT ngự dụng thành một hệ thống ký hiệu thị giác của quyền lực cung đình.

2.2. Tư tưởng thẩm mỹ phương Đông

Nếu như các yếu tố văn hóa, thể chế tạo nên khung quy phạm, thì tư tưởng thẩm mỹ phương Đông được biểu hiện trực tiếp trong ngôn ngữ tạo hình của ĐĐNT ngự dụng thông qua cấu trúc hình khối, tỷ lệ và hệ thống trang trí.

Trước hết, Nho giáo chi phối mạnh mẽ tính quy phạm trong tạo hình. Điều này thể hiện ở bố cục đối xứng, tổ chức theo trục trung tâm và hệ thống biểu tượng mang tính chính danh như rồng, phượng, nhật nguyệt trên các hiện vật như ngai vàng, án thư, bàn ngự. Các yếu tố này góp phần khẳng định trật tự tôn ti và quyền lực hoàng gia.

Bên cạnh đó, Đạo giáo ảnh hưởng đến phương diện trang trí và nhịp điệu tạo hình, thể hiện qua các họa tiết vân mây, sóng nước, linh thú với đường nét uyển chuyển, tạo sự cân bằng giữa tính nghi lễ và tính tự nhiên.

Trong khi đó, Phật giáo góp phần định hướng xu hướng giản lược và hài hòa trong một số đồ nội cung, với các mô típ như hoa sen, bố cục thoáng và tỷ lệ cân đối, phản ánh quan niệm thẩm mỹ hướng đến sự tĩnh tại và điều hòa.

Sự kết hợp của ba hệ tư tưởng này hình thành nên một đặc trưng tạo hình mang tính tổng hợp: kết cấu chặt chẽ nhưng linh hoạt, trang trí phong phú nhưng có tiết chế. Điều này gắn với quan niệm “hòa” trong mỹ học Á Đông, thể hiện qua sự cân bằng giữa hình và khối, giữa trang trí và công năng, giữa yếu tố tự nhiên và nhân tạo.

Đồng thời, tạo hình ĐĐNT ngự dụng mang tính biểu tượng cao, trong đó mỗi họa tiết đều là một ký hiệu văn hóa (rồng – quyền lực, sen – thanh cao, hạc – trường thọ...). Nhờ đó, ĐĐNT không chỉ là vật dụng mà còn là phương tiện biểu đạt tư tưởng chính trị và đạo đức cung đình.

Như vậy, tư tưởng thẩm mỹ phương Đông không tồn tại tách rời mà được vật chất hóa trực tiếp trong tạo hình ĐĐNT ngự dụng, góp phần tạo nên phong cách nội thất cung đình triều Nguyễn vừa mang tính quy phạm, vừa giàu tính biểu cảm và bản sắc văn hóa.

2.3. Ảnh hưởng văn hoá phương Tây

Bước sang giai đoạn cận đại (cuối TK XIX, đầu TK XX), phong cách cung đình nhà Nguyễn chịu tác động của tiếp biến văn hóa, kỹ thuật từ phương Tây và giao lưu khu vực, tuy nhiên sự tác động này có chiều hướng tiếp nhận mang tính chọn lọc.

Tiếp xúc ban đầu (TK XVII-XVIII)

Sự giao lưu Việt Nam, châu Âu không bắt đầu ở triều Nguyễn (TK XIX, XX) mà đã xuất hiện từ TK XVII-XVIII khi các giáo sĩ Dòng Tên đến Đàng Trong và Đàng Ngoài. Bên cạnh việc truyền bá Kitô giáo, họ mang theo tri thức khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật và kiến trúc phương Tây, mở ra giai đoạn giao thoa Đông, Tây mang tính khởi nguyên trong mỹ thuật Việt Nam (Annales, 1931; Hạnh, 2008).

Nhân vật tiêu biểu là Alexandre de Rhodes (1593-1660)¹, người góp phần quan trọng trong việc Latinh hóa tiếng Việt, đồng thời là cầu nối văn hóa Đông, Tây. Các giáo sĩ đưa vào Việt Nam bản in, bản đồ, tranh tượng tôn giáo, mô hình kiến trúc và dụng cụ quang học. Dù ban đầu chỉ lưu hành trong giới trí thức, các hiện vật này tạo cơ hội đầu tiên để người Việt tiếp cận hệ thẩm mỹ phương Tây với tỷ lệ, phối cảnh và kỹ thuật thể hiện khác biệt.

Thời kỳ mở đầu triều Nguyễn (1802-1858)

Triều Nguyễn cũng sớm tiếp xúc phương Tây, nhất là Pháp, do bối cảnh vua Gia Long nhận được sự hỗ trợ của các giáo sĩ và chuyên gia châu Âu. Điều này mở ra kênh tiếp nhận vật liệu và kỹ thuật phương Tây. Theo Louis Reynaud (1830), triều đình từng đặt mua từ Ma Cao nhiều sản phẩm cao cấp kiểu Paris như gương pha lê, đèn chùm, vải nhung..., vừa phục vụ trang trí, vừa biểu trưng cho quyền lực và sự phồn thịnh của vương triều.

Dù vậy, giai đoạn này mới dừng ở mức du nhập vật chất; yếu tố phương Tây chưa hòa vào hệ thống mỹ thuật bản địa và chủ yếu giới hạn trong tầng lớp thượng lưu. Tuy chưa tạo nên phong cách giao thoa thực thụ, những tiếp xúc đầu TK XIX đã tạo nền tảng cho sự thâm nhập mạnh mẽ của nghệ thuật châu Âu sau 1858.

Giai đoạn thuộc địa và bảo hộ (1858-1945)

Từ 1858 đến 1945, Việt Nam chuyển từ mô hình quân chủ truyền thống sang thuộc địa Pháp. Sau Hoà ước 1884², triều Nguyễn vẫn tồn tại nhưng mang tính nghi lễ, trong khi ảnh

¹ Alexandre de Rhodes (15/3/1593 - 05/11/1660) là một giáo sĩ Dòng Tên xuất thân từ Avignon, đồng thời là một học giả ngôn ngữ. Ông được ghi nhận là một trong những nhân vật quan trọng trong quá trình truyền bá đạo Công giáo tại Việt Nam.

² Hòa ước Giáp Thân 1884, còn được gọi là Hòa ước Patenôtre, là văn kiện triều Nguyễn ký với chính quyền thực dân Pháp. Bản hòa ước này được ký ngày 6/6/1884 tại kinh đô Huế.

hường văn hóa, kỹ thuật châu Âu thâm nhập sâu rộng. Đây là thời kỳ sự giao thoa trong nghệ thuật cung đình, đặc biệt là kiến trúc, trang trí và ĐĐNT ngự dụng, diễn ra rõ rệt.

Sự hiện diện của kỹ sư, thợ thủ công, thương nhân và vật liệu châu Âu (kính màu, gương pha lê, sơn dầu, vải nhung, kỹ thuật sơn phủ và chạm khắc kiểu châu Âu) đã làm phong phú nghệ thuật cung đình Huế (Khánh & Kiên, 2018). Cuối triều Nguyễn, đặc biệt thời Đồng Khánh, Khải Định, Bảo Đại, đồ mộc cung đình thể hiện tính dung hợp: truyền thống Đông Á kết hợp phong cách Tân cổ điển, Rococo, Baroque, Art Deco. Nghiên cứu cho thấy khoảng 50% hiện vật cung đình giai đoạn này mang phong cách châu Âu (Son, 2016). Các công trình tiêu biểu như cung An Định và điện Kiến Trung thể hiện rõ sự kết hợp: bố cục vẫn theo trục đối xứng truyền thống nhưng chi tiết trang trí, màu sắc, đường cong Rococo, cột Corinth và mô típ lá acanthus được phối hợp với khảm sành sứ Việt Nam, tạo nên phong cách dung hợp độc đáo.

Sự tiếp thu ở giai đoạn này mang tính hệ thống, có chủ đích: triều đình cho nhập vật liệu, thuê thợ phương Tây, và thậm chí gửi người học kỹ thuật phương Tây. Kết quả là một diện mạo nghệ thuật mới, nơi tinh thần phương Đông được diễn giải bằng thẩm mỹ phương Tây mà không đánh mất bản sắc.

Có thể nói, thời kỳ thuộc địa 1858-1945 đánh dấu đỉnh điểm giao thoa giữa truyền thống Đông Á và xu hướng hiện đại hóa phương Tây. Đây là nền tảng quan trọng dẫn đến phong cách Đông Dương và những biến đổi sâu sắc trong nghệ thuật Việt Nam đầu TK XX.

Các kênh tiếp nhận ảnh hưởng phương Tây

Quá trình mỹ thuật cung đình Huế chứng kiến sự giao thoa giữa truyền thống Á Đông và phong cách châu Âu đã phản ánh mối quan hệ chính trị ngoại giao giữa triều Nguyễn và chính quyền Pháp, đồng thời là sự biến đổi thẩm mỹ và kỹ thuật sản xuất trong nội thất cung đình. ĐĐNT ngự dụng gồm bàn, ghế, tủ, giường và các vật dụng trang trí là minh chứng tiêu biểu cho sự lai hoá văn hoá, biểu hiện qua các kênh tiếp nhận đa dạng: ngoại giao, quà biếu; kiến trúc, kỹ thuật xây dựng và hợp tác nghề thủ công Pháp, Việt.

Ở kênh tiếp nhận thứ nhất, qua quà biếu và giao lưu ngoại giao, đây là con đường du nhập đầu tiên ảnh hưởng phương Tây lên ĐĐNT ngự dụng. Những mối quan hệ ngoại giao giữa các vua Tự Đức, Đồng Khánh, Khải Định, Bảo Đại với chính quyền Pháp đã mở ra con đường giao lưu văn hoá cụ thể qua hiện vật. Các món quà tặng ngoại giao như đồng hồ, gương, bàn ghế, tranh sơn dầu hay đèn pha lê vốn đại diện cho thị hiếu phương Tây đương thời được đưa vào cung đình Huế như biểu tượng của quyền lực và văn minh (Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế, 2005). Việc hiện diện của những vật phẩm này ngoài mục đích sử dụng còn góp phần hình thành mỹ cảm mới trong không gian hoàng cung. Theo hồ sơ Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế, các bộ bàn ghế chạm kiểu Rococo và đồng hồ kiểu Louis XV được tặng cho vua Đồng Khánh vào khoảng năm 1886, đánh dấu một trong những mốc sớm nhất của sự xuất hiện phong cách phương Tây trong ĐĐNT triều Nguyễn (Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế, 2005). Léopold Cadière (1919) trong

L'Art à Hué cũng ghi nhận rằng trong điện Kiến Trung có bộ salon kiểu Pháp do vua Khải Định đặt làm riêng tại Hà Nội, một minh chứng cho việc chuyển từ nhập khẩu sang đặt hàng và thích ứng phong cách. Từ những hiện vật mang tính biểu trưng này, nghệ nhân cung đình bắt đầu học hỏi, sao chép hoặc cải biên, tạo nên dòng sản phẩm nội thất mang dấu ấn lai Á – Âu.

Kênh tiếp nhận thứ hai là ảnh hưởng từ kiến trúc và kỹ thuật xây dựng. Sự thay đổi trong không gian kiến trúc cung đình là một nhân tố góp phần thúc đẩy biến đổi thẩm mỹ của nội thất. Các công trình như cung An Định hay điện Kiến Trung thể hiện rõ xu hướng Âu hoá trong bố cục mặt bằng, tỷ lệ kiến trúc và chi tiết trang trí. Khi không gian cung đình mang những yếu tố cổ điển Pháp, đồ đạc bên trong cũng phải đồng điệu với môi trường đó, từ kiểu dáng bàn ghế, cấu trúc chân trụ đến vật liệu sơn thếp có sự biến đổi. Theo lý thuyết về vật chất và không gian, khi khung kiến trúc thay đổi, toàn bộ ĐĐNT sẽ thích ứng để đảm bảo tính nhất quán thẩm mỹ. Vì vậy, các bộ bàn ghế, kê tủ, giường thời Khải Định, Bảo Đại không còn tuân thủ hoàn toàn chuẩn mực truyền thống mà pha trộn yếu tố Baroc, Rococo hoặc Art Nouveau của Pháp, nhưng vẫn giữ kỹ nghệ sơn son thếp vàng, chạm khắc trai đặc trưng Việt Nam. Đây là bằng chứng cho sự Âu hoá trong khuôn khổ Á Đông, thể hiện tư duy dung hợp thay vì thay thế.

Ở kênh tiếp nhận thứ ba, nghệ nhân và kỹ thuật hợp tác Pháp - Việt, đây là kênh tiếp nhận trực tiếp. Kênh tiếp nhận mang tính kỹ thuật và bền vững nhất là sự hợp tác giữa nghệ nhân Việt Nam và chuyên viên Pháp trong các xưởng cung đình thời Khải Định. Theo *Annales (1931) Bulletin de l'École Française d'Extrême-Orient* (Tome 31), triều đình Huế có các xưởng chạm khắc, khắc trai, mộc do nghệ nhân Việt quản lý nhưng chịu ảnh hưởng thiết kế và tỷ lệ kỹ thuật do cố vấn Pháp hướng dẫn. Sự cộng tác này giúp du nhập kỹ thuật chế tác, hệ thống đo đạc, quy trình hoàn thiện và cả tư duy thiết kế phương Tây vào sản xuất nội thất cung đình và ĐĐNT ngự dụng. Tuy nhiên, trong quá trình ứng dụng, các nghệ nhân đã bản địa hóa kỹ thuật ấy bằng cách thay đổi chất liệu, giản lược họa tiết hoặc kết hợp với mô típ truyền thống (tứ linh, bát bửu), tạo nên bản sắc độc đáo không lẫn với sản phẩm Pháp chính gốc. Đây chính là bước chuyển từ tiếp nhận thụ động sang sáng tạo chủ động, phản ánh sự linh hoạt của mỹ thuật cung đình Việt Nam trước ảnh hưởng văn hóa bên ngoài.

Tổng thể ba kênh tiếp nhận ngoại giao, kiến trúc và hợp tác kỹ nghệ đã tạo thành một chuỗi tương tác, dẫn đến sự ra đời của phong cách ĐĐNT ngự dụng mang tính giao thoa Á - Âu trong triều Nguyễn. Những ảnh hưởng này là hệ quả của áp lực thuộc địa, là quá trình chọn lọc và tái tạo có chủ đích, thể hiện bản lĩnh văn hoá của tầng lớp nghệ nhân và hoàng gia Huế.

Việc nghiên cứu các hiện vật và tư liệu liên quan cho thấy tính lai văn hoá không làm mất đi giá trị truyền thống, mà trái lại, làm phong phú thêm diện mạo nghệ thuật Việt Nam đầu TK XX, một minh chứng sinh động cho khả năng thích ứng và sáng tạo của mỹ thuật cung đình trong bối cảnh hiện đại hóa.

Các giai đoạn phát triển ảnh hưởng phương Tây (Bảng 1)

Bảng 1. Các giai đoạn ảnh hưởng phương Tây trên đồ đạc nội thất ngự dụng triều Nguyễn

Giai đoạn	Đặc điểm chính	Minh chứng
Gia Long, Minh Mạng (1802-1840)	Chủ yếu phong cách Á Đông (Minh - Thanh). Ảnh hưởng châu Âu rất hạn chế, chỉ ở vật phẩm nhập khẩu nhỏ.	Đồ mộc thuần Á; đồ sứ đặt hàng từ Trung Quốc.
Tự Đức, Đồng Khánh (1847-1889)	Bắt đầu có sự du nhập các đồ dùng phương Tây (đèn, gương, salon). Một số đồ ngự dụng chạm theo mẫu Pháp, xuất hiện đường cong Rococo.	Bộ salon tặng vua Đồng Khánh (Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế).
Khải Định (1916-1925)	Giai đoạn ảnh hưởng mạnh nhất. Tạo hình Baroque, Rococo kết hợp sơn son thếp vàng, khảm sứ, khảm thủy tinh màu.	Điện Kiến Trung, cung An Định, ngai vàng Khải Định, ĐĐNT kiểu Pháp.
Bảo Đại (1926-1945)	Đồ ngự dụng Tây hóa rõ nét, mang phong cách Art Deco, đơn giản hóa chi tiết nhưng vẫn giữ chất liệu truyền thống.	Phòng làm việc, bàn ghế, đèn, đồng hồ, sofa bọc nhung theo mẫu Pháp tại cung An Định.

(Nguồn: tác giả tổng hợp)

Có thể thấy tiến trình Âu hóa diễn ra theo quy luật tăng dần, đạt đỉnh ở thời Khải Định, Bảo Đại, thể hiện cả ở tạo hình, vật liệu, kỹ thuật và thẩm mỹ. Tuy ảnh hưởng phương Tây lớn, nhưng ĐĐNT ngự dụng triều Nguyễn không bị Tây hóa hoàn toàn vì chịu chi phối của các yếu tố: thứ nhất là quy định nghi lễ hoàng triều, mọi vật dụng dùng cho vua phải tuân thủ *điển chế triều Nguyễn*, quy định màu sắc, linh vật, số lượng, kích thước. Ví dụ: chỉ vua được dùng rồng năm móng, màu vàng hoàng thổ, bố cục đăng đối. Vì vậy, hình thức phương Tây chỉ được áp dụng ở khung viền, cấu trúc, đường cong, chứ không thay đổi hệ thống biểu tượng. Thứ hai là kỹ thuật thủ công bản địa, nghệ nhân Huế vẫn sử dụng kỹ thuật sơn son thếp vàng, chạm khắc, khảm trai, sơn mài, các yếu tố làm cho phong cách phương Tây nhưng giữ bản sắc Việt. Dù ảnh hưởng Baroc, Rococo (đường cong, dải hoa lá...) ĐĐNT ngự dụng vẫn có linh vật, vân mây, hồi văn, chữ Hán điều đó thể hiện sự dung hòa Đông Tây. Thứ ba là khí hậu và vật liệu địa phương, Việt Nam khí hậu nhiệt đới, nên vật liệu gỗ được ưa chuộng hơn đá hoặc kim loại (vốn phổ biến trong nội thất phương Tây). Kết cấu và tạo hình được thích nghi để chống ẩm, dễ tháo lắp, nhẹ và thoáng hơn.

Theo Lê (2014), cung đình Huế cuối TK XIX, đầu TK XX trở thành không gian giao thoa văn hóa mạnh mẽ nhất giữa Đông và Tây, nghệ thuật cung đình Việt Nam tiếp nhận phương Tây nhưng không đánh mất bản sắc. Còn nhà nghiên cứu Sơn, T. Đ. A. (2023) nhận định: Ảnh hưởng phương Tây trong đồ ngự dụng triều Nguyễn thể hiện sự năng động và linh hoạt của triều đình Huế trong bối cảnh giao lưu văn hóa, phản ánh khả năng thích ứng nghệ thuật cao của nghệ nhân Việt. Như vậy, quá trình tiếp nhận ảnh hưởng phương Tây là kết quả của giao lưu tự nhiên và chọn lọc có chủ đích, chứ không phải sự áp đặt thuần túy. Đó là một tiến trình hội nhập có bản lĩnh, vừa học hỏi kỹ thuật mới vừa giữ được hồn cốt dân tộc.

Như vậy, nguồn gốc ảnh hưởng phương Tây trên ĐĐNT ngự dụng hoàng cung triều Nguyễn bắt nguồn: từ các mối giao lưu ban đầu qua truyền giáo và thương mại TK XVII; được tăng tốc trong thời Pháp bảo hộ (cuối TK XIX, đầu XX) qua quà tặng, kiến trúc, thợ thủ công và thị hiếu thẩm mỹ của triều đình; được bản địa hóa sáng tạo thông qua kỹ thuật truyền thống và quy chế nghi lễ. Kết quả là hình thành nên một phong cách tạo hình Á - Âu giao hòa, mang đặc trưng của nghệ thuật cung đình Việt Nam đầu TK XX.

Ảnh hưởng phương Tây đến ĐĐNT ngự dụng có thể phân thành hai phương diện chính:

Ảnh hưởng về kỹ thuật: Bao gồm việc sử dụng vật liệu mới (kính, pha lê, vải nhung), kỹ thuật hoàn thiện bề mặt, kết cấu ghép nối và quy trình sản xuất theo chuẩn công nghiệp châu Âu.

Ảnh hưởng về thẩm mỹ tạo hình: Thể hiện ở hình khối và chi tiết trang trí như: đường cong kiểu Rococo (chân bàn, ghế cabriole); họa tiết acanthus, hoa lá phương Tây; bố cục phi đối xứng trong một số bộ salon

Mức độ ảnh hưởng cũng khác nhau theo loại hình: ghế, salon: chịu ảnh hưởng mạnh nhất; tủ, giường: ảnh hưởng trung bình; ngai, án: chịu ràng buộc nghi lễ, ảnh hưởng hạn chế. Điều này cho thấy sự tiếp nhận không đồng đều mà mang tính chọn lọc và thích ứng.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu của bài báo đã chỉ ra rằng tạo hình ĐĐNT ngự dụng triều Nguyễn là kết quả của sự tương tác phức hợp giữa nền tảng văn hóa truyền thống, hệ tư tưởng thẩm mỹ phương Đông và quá trình tiếp nhận có chọn lọc ảnh hưởng phương Tây.

Quan trọng hơn, bài viết làm rõ mối quan hệ trực tiếp giữa các yếu tố ảnh hưởng và đặc điểm tạo hình cụ thể như kết cấu, tỷ lệ, hình khối và hệ thống trang trí, qua đó khẳng định ĐĐNT ngự dụng ngoài việc là sản phẩm vật chất, là hệ thống ký hiệu thị giác phản ánh quyền lực và tư tưởng cung đình.

Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cách tiếp cận từ mô tả hiện vật sang phân tích cơ chế tạo hình, mở ra hướng nghiên cứu sâu hơn trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng và thiết kế nội thất truyền thống Việt Nam. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần

làm rõ cơ chế hình thành tạo hình ĐĐNT ngự dụng triều Nguyễn mà còn cung cấp cơ sở tham chiếu cho công tác bảo tồn, trưng bày và diễn giải di sản cung đình trong bối cảnh hiện nay. Đồng thời, việc nhận diện các nguyên tắc tạo hình và tư duy thẩm mỹ của nội thất cung đình có thể gợi mở hướng tiếp cận cho thiết kế nội thất đương đại, góp phần xây dựng ngôn ngữ tạo hình mang bản sắc văn hóa Việt Nam.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2024-01.04

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An, P. T. (2003), Hoàng cung Huế: bố cục và ý nghĩa, Tạp chí *Di sản Văn hoá*, 3 (2003), tr.36-40, 69.
2. *Annales (1931), Bulletin de l'École Française d'Extrême-Orient, Tome 31 (Bản tin của Trường Viễn Đông Pháp, tập 31).*
3. Chinh, P. T. (2007), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, Hà Nội: NXB Đại học sư phạm.
4. Hải, P. M. (2021), *Ý nghĩa các biểu tượng “hoá” trong trang trí mỹ thuật thời Nguyễn*, Tạp chí *Sông Hương*, tr.385 (tháng 03 năm 2021).
5. Hải, T. T. (2025), *Đặc điểm tạo hình vật dụng nội thất cung đình triều Nguyễn*, Tạp chí *Văn hoá nghệ thuật*, tr.599 (3/2025), 108-113.
6. Hạnh, N. T. M. (2008), *Công giáo và tiếp xúc văn hoá Đông-Tây ở Việt Nam thế kỷ XVI-XVII*, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, tr.92 (2008), 47-54.
7. Khánh, N. T. V., Kiên, N. T. (2018), *Nghiên cứu đặc điểm đồ mộc Hoàng cung Triều Nguyễn (1802-1945)*, Tạp chí khoa học và Công nghệ lâm nghiệp, 4(2018), tr.151 - 159.
8. Lê, P. H. (2014), *Huế & triều Nguyễn*, Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
9. Nhiều tác giả (2016), *Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế, VIII*, Huế: Nxb Thuận Hóa.
10. Sơn, T. Đ. A. (2016), *Đồ ngự dụng xứ Huế*, Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
11. Sơn, T. Đ. A. (2023), *Huế -Triều Nguyễn một cái nhìn*, Hà Nội: Nxb Thế giới.
12. Tín, T. C. (chủ biên), Chinh, P. N. H. (2020), *Vai trò của Hội An với con đường tơ lụa trên biển (từ đầu thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XIII)*, Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục, tập 10, số đặc biệt (2020), tr.15-21, Doi: 10.47393/jshe.v10i4.862.
13. Thông, N. H. (2018), *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*, Hà Nội: Nxb Thế giới.
14. Thủy, L. T. (2018), *Đàng ngoài thế kỷ XVII: người châu Âu và thái độ của chính quyền Lê - Trịnh*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức, 42(2018), tr.105-112.
15. Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế (2005), Hoàng thành.

FACTORS INFLUENCING THE DESIGN OF FURNITURE IN THE NGUYEN DYNASTY'S ROYAL PALACE IN VIETNAM

Nguyen Thi Bich Lieu

Abstract: *Imperial furniture of the Nguyen Dynasty is an important part of Vietnam's court art heritage, directly reflecting the political ideology, aesthetics, and cultural and social context of the last dynasty in feudal history. This paper focuses on analyzing the factors influencing the design of Nguyen Dynasty imperial furniture, including: traditional cultural foundations, Eastern aesthetic thought, and the selective adaptation of Western cultural elements in a modern context. Through an interdisciplinary research method combining historical research, art analysis, and comparison of artifacts, the article clarifies the mechanisms of inheritance, standardization, and integration in the formation of the Hue imperial furniture design style. The research results show that the imperial furniture of the Nguyen Dynasty, whether for daily life or rituals, served as a means of materializing the ideology of monarchy, ceremonial governance, and East Asian humanistic aesthetics. It also provides vivid evidence of the adaptability and creativity of Vietnamese court art in the face of regional and Western cultural changes in the late 19th and early 20th centuries.*

Keywords: *imperial furniture, Nguyen Dynasty, court art, Eastern aesthetic ideology, East-West cultural exchange.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-12-2025; ngày phản biện đánh giá: 08-01-2026; ngày chấp nhận đăng: 04-2-2026)